



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HỒ THANH
Last Middle First

Current Address 101/3 TRẦN VĂN ĐANG, P. 21, Q. III, HCM

Date of Birth 01/10/1940 Place of Birth QUẢNG NAM, BÌNH NINH, VN

Previous Occupation (before 1975) SERGEANT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 03-26-80 To 06-05-86

3. SPONSOR'S NAME: F. V. P. P.
Name
(See above)
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 9/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HỒ THANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LÊ THỊ HUỆ	1949	Wife
HỒ VĂN THANH	1970	SON
HỒ VĂN TÙNG	1974	SON
HỒ VĂN SƠN	1977	SON
HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO	1979	Daughter
HỒ VĂN THỊNH	1987	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM
Mẫu đơn về lý lịch

NAME (TÊN TỬ NHÂN) : HỒ THANH
Last (Tên họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 01 - 10 - 1940
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : X Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married X (Cố lập gia đình)
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 101/3 TRẦN VĂN ĐANG P.21 Q. III
(Địa chỉ tại VN)

POTENTIAL PRISONER (Cố là TĐ binh tại VN hay không) : Yes (Cố) X No (Không)
: If yes (Nếu Cố) : From (Từ) : 26-3-1980 To (Đến) : 5-6-86

PLACE OF RE-EDUCATION : TRẠI CẢI TẠO XUYỀN MỘC - HT 6
CAMP (TRẠI TỬ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) :

EDUCATION IN U.S. : NO
(ĐU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : TRAINER, Sergeant # 60A/191705
KBC-3358

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Date (Năm)
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Cố) : IV Number (số hồ số) : No (Không)

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 06 người
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN : 101/3 TRẦN VĂN ĐANG P.21 - Q. III
(Địa chỉ liên lạc tại VN)

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE :
Tên, Địa chỉ Thân nhân :
hay Người Bảo Trờ)

U.S. CITIZEN : (Cố quốc tịch Hoa Kỳ) : No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : HỒ THỊ HẾT

NAME AND SIGNATURE : HỒ THANH - 101/3 TRẦN VĂN ĐANG P.21 Q. III
ADDRESS OF INFORMANT
Tên, Địa chỉ, Chủ Ký, Điện thoại
của người điền đơn này)

DATE : 27 - 07 - 1988
Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
Umm
HỒ THANH

PAGE 2

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
LÊ THỊ HUỆ	1949	VB
HỒ VĂN THANH	1970	con
HỒ TÂN TÙNG	1974	con
HỒ TÂN SƠN	1977	con
HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO	1979	con
HỒ TÂN THỊNH	1987	con

ADDITIONAL INFORMATION:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-998-7850

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam HỒ THANH
Last Middle First

Current Address _____

Date of Birth 10-01-1940 Place of Birth Quảng Nam, ĐÀ NẴNG

Names of Accompanying Relatives/Dependents

- | | |
|------------------------------|------------------------|
| 1) <u>LÊ THỊ HUY</u> | 4) <u>HỒ TẤN TÙNG</u> |
| 2) <u>HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO</u> | 5) <u>HỒ TẤN SƠN</u> |
| 3) <u>HỒ VĂN THANH</u> | 6) <u>HỒ TẤN THỊNH</u> |

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 26-03-1980 To 05-06-1986

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAME	RELATIONSHIP	NAME	RELATIONSHIP
<u>NO</u>		<u>NO</u>	
_____		_____	
_____		_____	

Form Completed By:

HỒ THANH
Name

101/3 Trần Văn Đang p21 Q3
Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

PAGE 2

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
LÊ THỊ HUỆ	1949	WIFE
HỒ VĂN THÁNH	1970	SON
HỒ TẤN SƠN	1977	SON
HỒ TẤN TÙNG	1974	SON
HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO	1979	Daughter
HỒ TẤN THINH	1987	son

ADDITIONAL INFORMATION:



BỘ NỘI VỤ
Xuyên Mộc
Số 45 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTĐ, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỄN
1692 P.012
Ngày 07 tháng 7 năm 1986
PHÒNG CS. QLHC VỆ TẠM

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành ~~án~~ quyết định tha số 15 ngày 28 tháng 4 năm 86

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh HỒ THANH Sinh năm 19 40

Các tên gọi khác

Nơi sinh Quảng Nam

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 101/3 Hoàng Đạo, phường 18, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Can tội Tham gia tổ chức phản C/M (MT dân quân phục quốc)

Bị bắt ngày 26/3/1980 Án phạt TTCT

Theo quyết định, ~~án~~ số 2074 ngày 30 tháng 9 năm 80 của UBND. TP. Hồ Chí Minh

Đã bị tăng án 1 lần, cộng thành 3 năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Trú quán trên, quán chổ 12 tháng

Nhận xét quá trình cải tạo

Xác định rõ tội, ăn ăn tâm tin tưởng vào đường lối giáo dục của Đảng và nhà nước, lao động tuy sức khỏe yếu, nhưng đã cố gắng nỗ lực, đảm bảo ngày công, hoàn thành công việc được giao, có ý thức bảo quản tài sản học mẫu của trại tốt, học tập tham gia đều, nội quy chưa có gì sai phạm lớn,

cải tạo hàng năm trung bình - khá

Đề nghị địa phương giúp đỡ giáo dục tiếp

Hương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày tháng năm 19

Lưu lấy ngón tay phải

Của HỒ THANH

Danh hiệu số 3770

Lập tại TA. 310



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Thanh

HỒ THANH

Ngày 5 tháng 6 năm 19 86

Giám thị



Nguyễn Văn Hùng

Chợ gạo f2103
Khai nhân 015 Hô - Thanh co
Rau xanh đến thị trường an f2103
Ngày 12 - 6 - 56



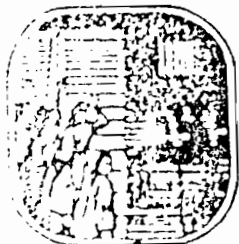
Ngô Đình Xuân

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
T. II NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập — Tự do — Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 323181 Số: CN	
Họ và tên chủ hộ: <i>Ngô Thị Kiệt</i> Ấp, ngõ, số nhà: <i>01/3</i> Thị trấn, đường phố: <i>Hưng Đạo</i> Xã, phường: <i>18</i> Huyện, quận: <i>Ba</i>	
Ngày <i>10</i> tháng <i>3</i> năm <i>1992</i> Trưởng công an: <i>Q3</i> (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	
 <i>Nguyễn Văn...</i>	
Số NK 3: NGUYỄN VĂN...	

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRƯỞNG HỌ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cũ bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Trần Văn Thái	cha	nam	1945	100.000.000	Trần Văn	20.10.76		XN: 05K
2	Trần Văn Thái	cha	nam	1945		Trần Văn	01.10.76		(01-05)
3	Trần Văn Thái	cha	nam			Trần Văn	01.10.76		
4	Trần Văn Thái	cha	nam				01.10.76		
5	Trần Văn Sơn	cha	nam	1945			29.3.77		
6	Trần Văn Thái	cha	nam	12.12.79			12.12.79		
7	Trần Văn Thái	cha	nam	22.11.1987			19.5.1987		
8	Trần Văn Thái	cha	nam	12.12.79			20.12.1987		



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-998-7850

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam THANH HỒ
Last Middle First
(Tên đăng mới TRẦN VĂN THANH)
Current Address 101/3 HOANG DAO Phường 9 Quận 3 TP. HO-CHÍ MINH
Date of Birth 10-01-1940 Place of Birth Quảng Nam, Đà Nẵng

Names of Accompanying Relatives/Dependents

<u>LÊ THỊ - HUỆ</u>	<u>HỒ TÂN SƠN</u>
<u>HỒ - VĂN - THANH</u>	<u>HỒ - THỊ - PHƯƠNG THẢO</u>
<u>HỒ - TÂN - TÙNG</u>	<u>HỒ TÂN THỊNH</u>

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: from 26-3-80 to 5-6-80

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S. Phan Cách Hạng

NAME	RELATIONSHIP	NAME	RELATIONSHIP

Form Completed By:

HỒ - THANH
Name

101/3 Hoàng Đạo Phường 9 Quận 3
Address TP. HO-CHÍ MINH

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (A.R), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam are encouraged to do so.

PAGE 2

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): HỒ - THANH
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
LÊ - THỊ - HUỆ	29.12.49	WIFE
HỒ - VĂN - THANH	1970	SON
HỒ - TÂN - TÙNG	1974	SON
HỒ - TÂN - SƠN	1977	SON
HỒ - THỊ - PHUÔNG - THẢO	1979	Daughter
HỒ - TÂN - THỊNH	1987	SON

ADDITIONAL INFORMATION:

INTAKE FORM
MẪU DƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TỰ NHÂN) : HỒ - THANH

DATE, PLACE OF BIRTH : 10-01-1940 Quảng Nam Đà Nẵng
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : NAM Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : MARRIED Married (có lập gia đình)
(Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : 101/3 HOANG DAO PHUONG 9 Quận 3 TP HO CHI MINH
(Địa chỉ tại VN) : (Tên địa phương: TRẦN VĂN ĐANG)

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không): Yes (Có) YES No (Không)

: If yes (Nếu Có): From (Từ) 26-3-80 To (Đến) 5.6.86

PLACE OF RE-EDUCATION: TRẠI CẢI TẠO XUYỀN MỘC T345
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp): chạy xe cyclo

EDUCATION IN U.S. :
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): TRUNG SĨ I

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): THƯỜNG VỤ 1971 Date (Năm)
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P: Yes (Có): IV Number (số hồ sơ): No (Không)

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo):
(Tên thân nhân tháp tùng; Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN: 101/3 TRẦN VĂN ĐANG Phường 9 Quận 3 T.P. HO CHI MINH
(Địa chỉ liên lạc tại VN)

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE :
Tên, Địa chỉ Thân nhân :
hay Người Bảo Trợ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): No (Không) : NO

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN):

NAME AND SIGNATURE :
ADDRESS OF INFORMANT
Tên, Địa chỉ, Chữ ký, Điện thoại
của người điền đơn này)

DATE :
Month (Thang) 4 Day (Ngày) 18 Year (Năm) 1989

Thanh
Hồ - Thanh

PAGE 2

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): HỒ - THANH
(Placed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
LÊ - THỊ - HUỆ	29 - 12 - 49	WIFE
HỒ - VĂN - THANH	1970	SON
HỒ - TÂN - TÙNG	1974	SON
HỒ - TÂN - SƠN	1977	SON
HỒ - THỊ - PHƯƠNG - THẢO	1979	DAUGHTER
HỒ - TÂN - THỊNH	1987	SON

ADDITIONAL INFORMATION:

F. Hồ Thanh
101/3 Trần Văn Dăng p21 Q3.
TP. Hồ Chí Minh.



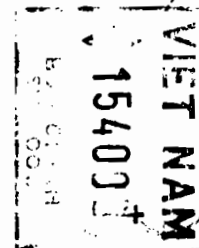
TO: MRS. KHUC MINH THO
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

USA



PAR AVION VIA AIR MAIL

JUL 03 1989



Sáng nay. 12 - 04 - 1989.

Chỉnh qui: Bà Khắc 996178 Chở

Chứa bà:

Qra đình chúng tôi vô cùng xúc động khi nhận
chức thi cử bà vào ngày 28. 2. 1989 vĩnh qua.

Lẽ ra chúng tôi phải gửi lễ cảm ơn bà ngay, nhưng
vì giờ cuối phải ngày một tưng - cho đến hôm nay chúng
tôi mới gởi thư đến cảm ơn bà về rất mong bà - bà
hồi cho gia đình chúng tôi v. hi. thì phải đợi cũng bà.

Nông, giờ đình chúng tôi luôn kính tâm v. ch. ngày
đoan tu như bà đã nói. Chúng tôi luôn hy vọng bà không
quên những giờ đình muốn đoan tu theo đạo đức của
bà và chúng tôi Hoa kỳ đã đề ra. Vì chúng tôi luôn
xúc động vì bà là gia đình chúng tôi muốn đoan tu
theo hi. như đạo của công pháp đạo - lễ. ch. không

phải v. như đình kinh tế - mong bà biết rõ hơn và
hãy cố gắng giúp đỡ cho gia đình chúng tôi được
đạt kỳ vọng, chúng tôi nguyện sẽ không bao giờ
quên được hi. giờ đó này của bà đã v. gia đình
chúng tôi.

Đi được yêu long cho đã, giờ đình tôi xin bà cho chúng
tôi đến c. lo. đi chúng tôi tiên vi. lo. phải thi tu v.
v. như. và chúng tôi hết mong hi. h. của bà.

Xin chào chúng tôi luôn g. hi. may mắn v. một

lời xin chân thành biết ơn hi. quan tâm

Của bà đã đến v. giờ đình chúng tôi.

Danh kèm theo thư là:

Kính thư.

- 1) - Giấy ra thư
- 2) - H. K. K.
- 3) - H. K. K.
- 4) - H. K. K.
- 5) - H. K. K.

TH. K.
TH. K.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 012016982

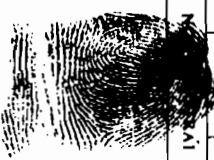
Họ tên: HỒ THANH

Sinh ngày: 10-01-1940

Nguyên quán: Điện Bàn,
Quảng Nam-Đà Nẵng.

Nơi thường trú: 101/3 Trần Văn
Đang, P.21, Q.3, TP. Hồ Chí Minh



Dân tộc: Kinh " Tôn giáo: Không	
	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Sọc trên C, sọc cách C, sọc dưới trước đuôi mắt trái.
	Ngày 07 tháng 10 năm 1988 NGON TRỐ PHẢI  TRƯỞNG TY CÔNG AN Phan Văn Chí

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022616982

Họ tên: HỒ THANH

Sinh ngày: 10-01-1940

Nguyên quán: Điện Bàn,
Quảng Nam-Dà Nẵng.

Nơi thường trú: 101/3 Trần Văn

Đang, P.21, Q.3, TP. Hồ Chí Minh



Dân tộc: Kinh " Tôn giáo: Không	
	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Sao tròn 0,5cm cách 0,5cm dưới trước đuôi mắt trái.
	Ngày 07 tháng 10 năm 1988 NGUYỄN VĂN ĐỨC TRƯỞNG TY CÔNG AN  Nguyễn Văn Đức
	NGON TRỎ PHẢI

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
T. I. NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập — Tự do — Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Số : 323181 CN	
Họ và tên chủ hộ : Ngô Thị Hết	
Ấp, ngõ, số nhà : 11/3	
Thị trấn, đường phố : Xã vùng Dao	
Xã, phường : PHƯỜNG CHÍN	
Huyện, quận : Ba	
Ngày 10 tháng 3 năm 1982 Trưởng công an : Q3 (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	
 NGUYỄN VĂN CHÍ	
Số NK3 :	

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QT/G, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Xuyên Mộc

Số 45 GRI

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SUSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án, quyết định tha số 15 ngày 8 tháng 4 năm 86

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **HỒ THANH**

Sinh năm 1940

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Quảng Nam**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **101/3 Hoàng Đạo, phường 18, quận 3, TP, Hồ Chí Minh**

Can tội **Tham gia tổ chức phản O/M (MT dân quân phục quốc)**

Bị bắt ngày **26/3/1980**

Án phạt **TTCT**

Theo quyết định, ~~án~~ số **2074** ngày **30** tháng **9** năm **80** của **UBND. TP, Hồ Chí Minh**

Đã bị tăng án **1** lần, cộng thành **3** năm **tháng**

Đã được giảm án **lần**, cộng thành **năm** **tháng**

Nay về cư trú tại **Trú quán trên, quán số 12 tháng**

Nhận xét quá trình cải tạo

Xáo định rõ tội, ăn ăn tâm tin tưởng vào đường lối giáo dục của Đảng và nhà nước, lao động tuy sức khỏe yếu, nhưng đã cố nhiều cố gắng, đảm bảo ngày công, hoàn thành công việc được giao, có ý thức bảo quản tài sản, học mẫu của trại tốt, học tập tham gia đều, nội quy đưa ra

cải tạo hàng năm trung bình - khá
Đề nghị địa phương giáo dục tiếp

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày **tháng** năm 19

Lần tay ngón trở phải

Chữ **Hồ Thanh**

Danh bản số **3770**

Lập tại **170**

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Thanh

Hồ Thanh

Ngày **5** tháng **6** năm 19**86**

Giám thị

SAO BẮN CHÁNH

Đã được chấp hành, năm 88

TRIA UBND PHƯỜNG 21



Nguyễn Văn Khái



vac ntion: 015 Hô - Thanh Co'
Đến tỉnh đến tại công an f2443
Ngày 12 - 6 - 86

pho' 147

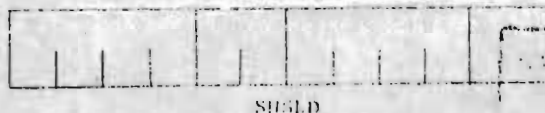


Thị Đình Tron

BỘ NỘI VỤ
Trại Xuyên Mộc
Số 45 GRI

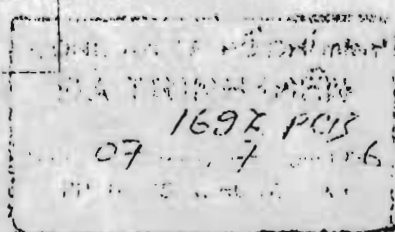
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001 QL.TG, ban
hành theo công văn số
2365 ngày 27 tháng 11
năm 1972



SHIELD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành ~~theo~~ quyết định của số ~~25~~ ngày 8 tháng 4 năm 86
của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: **HỒ THANH** Sinh năm 1940

Các tên gọi khác

Nơi sinh: **Quảng Nam**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: **101/3 Hoàng Đạo, phường 18, Quận 3, TP, Hồ Chí Minh**

Can tội: **Tham gia tổ chức phản O/M (MT dân quân phục quốc)**

Bị bắt ngày **26/3/1980** Án phạt **TTCT**

Theo quyết định, ~~theo~~ số **2074** ngày **30** tháng **9** năm **80** của **UBND. TP, Hồ Chí Minh**

Đã bị tăng án **1** lần, cộng thành **3** năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **Trú quán trên, quán số 12 tháng**

Nhận xét quá trình cải tạo

Xác định rõ tội, ăn sâu tâm tin tưởng vào đường
lối giáo dục của đảng và nhà nước, lao động tuy sức khỏe
yếu, nhưng đã cố gắng nỗ lực, đảm bảo ngày công, hoàn
thành công việc được giao, có ý thức bảo quản tài sản
của nhà tù, học tập tham gia đều, nội quy nhà tù
gần sai phạm lần,

cải tạo hàng năm trung bình - khá

Đề nghị địa phương giúp đỡ giáo dục tiếp

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày tháng năm 19

Lần tay ngón trỏ phải

Của **HỒ THANH**

Danh bản số **3770**

Lập tại **310**



Tên, chữ ký
người được cấp giấy

Thanh

HỒ THANH

Ngày 5 tháng 6 năm 1986

Giám thị

SAO BÀN GIÁM

Ngày 23 tháng 8 năm 88

TRẠI LUYỆN PHƯƠNG 21



Khai

Chợ gạo F2003
Vào năm: 1915 He - Thanh
Bên trái: Bên tay trái năm 1915
Ngày 12 - 6 - 86



Phó Tổng Giám đốc

IBT - NAM CỘNG-HÒA

BẢN TRÍCH LỤC

BỘ HÔN - THƯ (Bạc

XÃ Bình-An

Nhất

Năm 1971

SỐ HIỆU

2988

Người chồng (Tên họ)	HỒ-THANH
Sinh tại:	Miền-Bàn, Quảng-Nam
Sinh ngày:	10-1-1940
Cha chồng (Tên họ: sống chết phải nói)	Hồ-Nhượng (S)
Mẹ chồng (Tên họ: sống chết phải nói)	Hứa-Thị-Thông (S)
Người vợ (Tên họ)	LÊ-THỊ- HỒNG
Vợ (chánh hay tư)	Chánh
Sinh tại:	SAIGON
Sinh ngày:	29 - 12 - 1949
Cha vợ: (Tên họ: sống chết phải nói)	LÊ-TU-LƯƠNG
Mẹ vợ: (Tên họ: sống chết phải nói)	TRẦN-THỊ-BACH-TUYET (S)
Ngày cưới:	18-11-1971
Vợ chồng có khai nhận con tư sanh, làm con chánh thức không? Họ, tên, tuổi, ngày sanh, nơi sinh của mỗi con tư sanh nhận là con chánh - thức.	

Chứng thực chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
kiêm Ủy - viên Hộ-tịch xã Bình-An

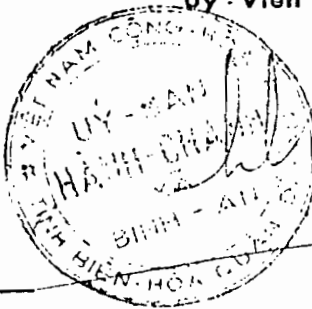
Dĩ-An, ngày 27 tháng II năm 1971

Trích lục y bộ chánh

Bình-An, ngày 27 tháng II năm 1971

Ủy - Viên Hộ - Tịch

Trần-Nguyễn-Hồng



BUI-VĂN-HƯƠNG

IBT - NAM CỘNG-HÒA
Tỉnh: Biên-Hòa

BẢN TRÍCH LỤC
BỘ HÔN-THU (Bạc)

418 DT 23
Xã Bình-An
16.12.87
Nhưt

Năm 1971

SỐ HIỆU 2988

Người chồng (Tên họ)	HỒ-THANH
Sinh tại:	Môn-Dàn, Quảng-Nam
Sinh ngày:	10-1-1940
Cha chồng (Tên họ: sống chết phải nói)	HỒ-Nhượng (S)
Mẹ chồng (Tên họ: sống chết phải nói)	Hứa-Thị-Thông (S)
Người vợ (Tên họ)	LÊ-THỊ- HUU
Vợ (chánh hay tứ)	Chánh
Sinh tại:	SAIGON
Sinh ngày:	29 - 12 - 1949
Cha vợ: (Tên họ: sống chết phải nói)	TRẦN-TU-THUNG
Mẹ vợ: (Tên họ: sống chết phải nói)	TRẦN-THỊ-DẠCH-TUYET (S)
Ngày cưới:	10-11-1971
Vợ chồng có khai nhận con trư sanh, làm con chánh thức không? Họ, tên, tuổi, ngày sanh, nơi sanh của mỗi con trư sanh nhận là con chánh - thức.	

Chứng thực chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
kiêm Ủy - viên Hộ-tịch xã Bình-An
Bình-An, ngày 27 tháng II năm 1971

Trích lục y bộ chánh
Bình-An, ngày 27 tháng II năm 1971
Ủy - Viên Hộ - Tịch

Trần Văn Hương
[Signature]



BUI-VĂN-HUONG

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

323181

Số : CN

Họ và tên chủ hộ :

Ngô Thị Hết

Ấp, ngõ, số nhà :

101/3

Thị trấn, đường phố :

Trưng Dao

Xã, phường :

PHƯỜNG CHÍN

Huyện, quận :

Ba

Ngày 10 tháng 3 năm 1992

Trưởng công an : Q3

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3 :

CHỖ DÁN CHÂN DẤU

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

CONTROL

- ☒ Card
☒ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ QDP/Date _____
☐ Membership; Letter

8/25

CONTROL

_____ Card
_____ Doc. Request; Form
_____ Release Order
_____ Computer
✓ _____ Form "P"
_____ CNY Date
_____ Membership; Letter ✓ 4-9-88 VJ